

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH VĨNH PHÚC

Số: 9683/QĐ-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày 31 tháng 10 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐẾN

Ngày 2 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xử lý vi phạm về thuế**  
**theo Biên bản kiểm tra, đối chiếu số liệu của Tổ kiểm toán**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ**

Căn cứ các Luật quản lý thuế, Luật thuế, Pháp lệnh thuế, Pháp lệnh phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-CT ngày 12/3/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế quy định chức năng nhiệm vụ các phòng thuộc Cục thuế;

Căn cứ vào Biên bản kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo của người nộp thuế ngày 31/05/2019 giữa Tổ kiểm toán tại Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc thuộc Đoàn kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 với Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt nam;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 28/10/2019 giữa đại diện Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc với Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt nam về việc xử phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp tiền thuế;

Xét đề nghị của Ông Phó trưởng phòng - Phòng Thanh tra kiểm tra thuế 1,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử lý vi phạm về thuế đối với:

Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt nam, mã số thuế: 2500161922.

1. Tổng số thuế truy thu qua kiểm tra là: 20.133.039 đồng. Trong đó

- Truy thu thuế GTGT là: 911.200 đồng

- Truy thu thuế TNDN là: 19.221.839 đồng

2. Phạt vi phạm hành chính 20% tính trên số thuế truy thu tăng theo kết quả kiểm toán số tiền là: 4.026.608 đồng theo Khoản 33, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế; Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

3. Tiền nộp chậm tiền thuế tính trên số thuế truy thu: 1.293.283 đồng theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế.



4. Phạt vi phạm hành chính số tiền 2.100.000 đồng đối với hành vi lập hồ sơ khai thuế ghi thiếu, ghi sai các chỉ tiêu làm căn cứ xác định nghĩa vụ thuế trên tờ khai thuế, quyết toán thuế theo quy định tại Khoản 4, Điều 8 Thông tư 166/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2013 về xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp tiền thuế là: 27.552.930 đồng (Hai mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi hai ngàn, chín trăm ba mươi đồng).

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt nam có trách nhiệm nộp số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp tiền thuế theo quy định tại Điều 1 vào tài khoản của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc mở tại Kho bạc Nhà nước Vĩnh Phúc, chi tiết như sau:

STT	Sắc thuế	Số tiền	Chương	Tiểu mục	Tài khoản
<b>1</b>	<b>Truy thu</b>				
-	Thuế GTGT	911.200	555	1701	7111
-	Thuế TNDN	19.221.839	555	1052	7111
<b>2</b>	<b>Tiền phạt</b>	6.126.608	555	4254	7111
<b>3</b>	<b>Tiền chậm nộp</b>				
-	Thuế GTGT	76.541	555	4931	7111
-	Thuế TNDN	1.216.742	555	4918	7111
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27.552.930</b>			

Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này mà Công ty không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. Công ty phải tự tính tiền chậm nộp kể từ sau ngày ký biên bản xử phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp tiền thuế đến thời điểm nộp đủ các khoản truy thu và phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật quản lý thuế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt nam; các Phòng: Thanh tra kiểm tra thuế 1, Kế khai và kế toán thuế, Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: w

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục;
- Kho bạc NN VP;
- Lưu: VT; TTKT 1.

8

**CỤC TRƯỞNG**  
  
  
**Hoàng Văn Nội**